

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Văn Đ, sinh năm X (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T H, phường M T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Sơn Thị Chành N, sinh năm Y (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ S, xã G H, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn ông Mai Văn Đ trình bày:

Ông Mai Văn Đ với bà Sơn Thị Chành N tổ chức cưới năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang) ngày 20/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến năm 2019 thì vợ

chồng đã không còn sống chung với nhau cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc nên ông Đ yêu cầu ly hôn với bà N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Đ và bà N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Sơn Thị Chành N*: Toà án đã tổng Đ hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng bà N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn ông Mai Văn Đ và bị đơn bà Sơn Thị Chành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm lần thứ hai nhưng vắng mặt, ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà N vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn Đ và bà Sơn Thị Chành N tự nguyện tổ chức cưới vào năm 2017, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang) nên quan hệ hôn nhân giữa ông Mai Văn Đ và bà Sơn Thị Chành N là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông Đ và bà N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Ông Đ và bà N đã không còn sống chung với nhau từ năm 2019 đến nay không hàn gắn được dẫn đến ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông Đ và bà N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ.

[3] Về con chung: Ông Đ và bà N không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Mai Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Văn Đ đối với bị đơn bà Sơn Thị Chành N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Văn Đ được ly hôn với bà Sơn Thị Chành N.

2. Về con chung: Ông Mai Văn Đ và bà Sơn Thị Chành N không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Mai Văn Đ và bà Sơn Thị Chành N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ông Mai Văn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu Tạm ứng án phí, Lệ phí Tòa án số 0006163 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông Mai Văn Đ đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng Đ hợp lệ.

6. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cần Thơ;
- UBND phường Mỹ Thới, tỉnh An Giang;
- (Theo GCNKH số 43 ngày 20/3/2018);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến